

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2019

“Về việc yêu cầu ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trịnh Thị Mai Hương

- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 568/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc: *“Yêu cầu ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thùy M, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp TĐ, xã BT, huyện XM, tỉnh BR - VT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp TĐ, xã BT, huyện XM, tỉnh BR - VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2018, bản khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Thùy M trình bày:

Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Thùy M và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện XM, tỉnh BR-VT. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn bà M và ông H có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, bà M và ông H chung sống hạnh phúc, mặc dù trong cuộc sống đôi khi vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn nhưng vợ chồng tự khắc phục được. Đến năm

2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, ông H thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập vợ con. Vì thương con nên bà M cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ ông H nhưng ông H vẫn không thay đổi.

Bà M và ông H hiện nay vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau như trước.

Nay bà M xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông H thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Vũ Thị Thùy M và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung Nguyễn Hoàng Mai Y, sinh ngày: 01/11/2002 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 12/5/2009. Con chung đang sống với bà M và ông H, bà M có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Vũ Thị Thùy M và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Vũ Thị Thùy M và ông Nguyễn Văn H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với ông Nguyễn Văn H, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về việc mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử để ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, cụ thể là vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt ông H là đúng theo quy.

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao hai con chung cho bà M nuôi dưỡng, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và

nợ chung, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Vũ Thị Thùy M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn H, có nơi cư trú tại huyện XM, tỉnh BR – VT. Nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyền số 01 ngày 24/3/2002 của Ủy ban nhân dân xã BT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định, hôn nhân của bà M và ông H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà M và ông H chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình của hai vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, ông H thường xuyên rượu chè rồi về kiếm chuyện đánh đập vợ con. Bà M nhiều lần tìm cách khuyên nhủ ông H nhưng không được. Hiện nay ông H và bà M vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

[3] Qua xác minh cho thấy, trong thời gian ông H và bà M chung sống tại địa phương thì ông H và bà M có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ông H và bà M thường xuyên cãi vã nhau. Ông H thường xuyên uống rượu rồi về gây gổ với vợ con. Ban áp đã mời ông H và bà M hòa giải nhiều lần nhưng ông H không chấp hành theo giấy mời. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Vũ Thị Thùy M và ông Nguyễn Văn H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông H.

[5]. *Về con chung*: Bà Vũ Thị Thùy M và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung Nguyễn Hoàng Mai Y, sinh ngày: 01/11/2002 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 12/5/2009. Con chung đang ở với bà M và ông H, bà M có nguyện vọng nuôi dưỡng

con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. *Về tài sản chung*: Bà Vũ Thị Thùy M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về nợ chung*: Bà Vũ Thị Thùy M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bà Vũ Thị Thùy M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thùy M, bà M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: Bà Vũ Thị Thùy M và ông Nguyễn Văn H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hoàng Mai Y, sinh ngày: 01/11/2002 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 12/5/2009. Con chung đang ở cùng với bà M và ông H, bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Vũ Thị Thùy M không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Vũ Thị Thùy M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã

nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004735 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu. Bà Vũ Thị Thùy M đã nộp đủ án phí, ông H không phải nộp án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT.*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ, Văn thư.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy